**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng xét duyệt sáng kiến Trường Tiểu học Giồng Găng

1. Tôi ghi tên dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)** | **Chức danh** | **Trình độ**  **chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)** |
| 1 | Hồ Văn Tường | 01/01/1970 | Trường Tiểu học Giồng Găng | Giáo viên Tiểu học | ĐHSP  Giáo dục Tiểu học | 100% |

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:

Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5A2 trường Tiểu học Giồng Găng phát triển năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn, nhằm nâng cao chất lượng học tập.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu ngày 09 tháng 9 năm 2024.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

*6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:*

*a) Thực trạng, nguyên nhân:*

Trường Tiểu học Giồng Găng là một trường vùng sâu, nên còn nhiều học sinh chưa có ý thức tự học cao. Các em còn ham chơi, bận giúp bố mẹ việc nhà.

Nhà trường luôn đặc biệt quan tâm đến chất lượng học tập và rèn luyện năng lực, phẩm chất cho học sinh. Nhà trường cùng với cha mẹ học sinh đã quan tâm, hỗ trợ kịp thời, tạo tâm thế vững chắc cho các em chiếm lĩnh kiến thức một cách dễ dàng. Để làm được điều này, nhà trường trang bị tương đối đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Năm học 2024-2025, tôi được phân công giảng dạy lớp 5A2 với 30 học sinh, có 15 em nữ. Khi nhận bàn giao lớp, nắm thông tin từ giáo viên chủ nhiệm lớp 4 thì đa số các em chưa có ý thức tự học cao và còn hạn chế trong giải toán có lời văn.

Thông qua việc giải toán, học sinh học được nhiều khái niệm trong toán học như: các số, các phép tính, các đại lượng, các yếu tố hình học, . . . đều có nguồn gốc trong cuộc sống, thấy được mối quan hệ giữa các sự kiện, giữa cái đã cho và cái phải tìm. Qua việc giải toán sẽ rèn luyện cho học sinh năng lực Tự chủ và Tự học và những đức tính của con người mới, có ý thức vượt khó khăn, đức tính cẩn thận, làm việc có kế hoạch, thói quen xét đoán có căn cứ, thói quen tự kiểm tra kết quả công việc mình làm và độc lập suy nghĩ, óc sáng tạo giúp học sinh vận dụng các kiến thức, rèn luyện kĩ năng tính toán, kĩ năng ngôn ngữ. Đồng thời qua việc giải toán của học sinh mà giáo viên có thể dễ dàng phát hiện những ưu điểm, thiếu sót của các em về kiến thức, kĩ năng, tư duy để giúp học sinh phát huy những mặt được và khắc phục những mặt thiếu sót.

**\* Nguyên nhân:**

- Học sinh chưa được rèn luyện giải theo dạng bài nên khả năng nhận dạng bài, và vận dụng phương pháp giải từng dạng bài chưa có, dẫn đến học sinh lúng túng, chán nản khi gặp dạng toán này. Học sinh chỉ nhớ công thức và vận dụng công thức làm bài, chưa có sáng tạo trong từng bài toán cụ thể có trong cuộc sống.

- Khi làm bài nhiều em không đọc kĩ đề bài, suy nghĩ thiếu cẩn thận, hấp tấp nên bỏ sót dữ kiện đề bài cho. Hoặc không chú ý đến sự tương ứng giữa các đơn vị đo của các đại lượng khi thay vào công thức tính dẫn đến sai.

- Nhiều học sinh không nắm vững kiến thức cơ bản, tiếp thu bài máy móc, chỉ làm theo mẫu chứ chưa tự tìm cách giải. Bản thân nhận thấy nguyên nhân lớn nhất của việc các em còn hạn chế trong giải toán có lời văn là do các em chưa có năng lực Tự chủ và Tự học hoặc năng lực này của các em chưa tốt.

*b) Thuận lợi, khó khăn:*

- Thuận lợi là đa số học sinh tiếp thu nhanh và chịu khó học tập. Phối hợp tốt giữa nhà trường, giáo viên với phụ huynh và học sinh.

- Nhà trường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ, đáp ứng chương trình giáo dục 2018.

- Bản thân tôi luôn không ngừng nổ lực phấn đấu, học hỏi trau dồi kinh nghiệm với đồng nghiệp, tìm tòi nghiên cứu sách, ... để giúp các em học sinh lớp 5A2 trường Tiểu học Giồng Găng phát triển năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn.

- Khó khăn là còn một số học sinh ham chơi, chưa tích cực trong học tập. Cha mẹ đi làm ăn xa, các em ở với ông bà nên thiếu sự quan tâm trong học tập.

Để làm rõ vấn đề này, tôi đã tiến hành khảo sát và có kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **số lượng HS** | **Tóm tắt bài toán** | | **Chọn và thực hiện phép tính đúng** | | **Lời giải và đáp số** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** | **Đúng** | **Sai** | **Đúng** | **Sai** |
|  | 30 em | 06 em  20% | 24 em  80% | 06 em  20% | 24 em  80% | 06 em  20% | 24 em 80% |

***Bảng 1: Bảng điều tra trước khi thực hiện biện pháp.***

Từ kết quả khảo sát trên, tôi đã tìm ra “Một số biện pháp giúp học sinh lớp 5A2 trường Tiểu học Giồng Găng phát triển năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn, nhằm nâng cao chất lượng học tập*”*.

*6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:*

*a) Mục đích của giải pháp:*

- Sáng kiến này giúp cho học sinh lớp 5A2 trường Tiểu học Giồng Găng phát triển năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn, nhằm nâng cao chất lượng học tập.

- Các em nhận thức được tầm quan trọng của năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn. Bản thân tôi không ngừng nổ lực phấn đấu, học hỏi trau dồi kinh nghiệm, tìm tòi nghiên cứu sách, ... để giúp các em học sinh lớp 5A2 trường Tiểu học Giồng Găng nâng cao chất lượng giải toán có lời văn nói riêng và nâng cao chất lượng học tập nói chung.

*b) Tính mới của giải* *pháp:*

**Biện pháp 1.** Giúp học sinh có năng lực Tự chủ và Tự học:

+ Giáo viên giúp học sinh hiểu được vai trò quan trọng của năng lực Tự chủ và Tự học. Học sinh phải tự chủ, tự học trong học tập thì mới có kiến thức cơ bản và phát triển việc học tập bền vững, hướng đến tương lai tốt đẹp.

+ Mỗi học sinh phải biết rèn luyện năng lực Tự chủ và Tự học, phải hiểu trong quá trình học tập không được chép bài làm của bạn, nhờ bạn làm bài dùm mình, ... làm vậy tương lai học tập sẽ không tốt.

**Biện pháp 2.** Giáo viên phải nắm chắc các biểu hiện của năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn từ đó lựa chọn phương thức dạy học phù hợp:

**\* Biểu hiện 1: Khả năng phân tích đề bài:**

+ Tóm tắt đề.

+ Chỉ ra cái đã cho và cái phải tìm.

+ Chỉ ra mối quan hệ giữa cái đã cho và cái phải tìm.

+ Nhận dạng bài toán.

Trong dạy học giải toán, để phát triển năng lực Tự chủ và Tự học của học sinh, nếu bước tìm hiểu bài toán, phân tích đề bài được thực hiện tốt sẽ tạo cơ sở giúp các em hình thành các bước giải nhanh chóng và khả năng lập luận khi viết lời giải sẽ ngắn gọn, khoa học hơn. Vấn đề khó khăn nhất với học sinh lớp 5 trong việc phân tích đề bài là xác định mối quan hệ giữa cái đã cho và cái phải tìm để phân loại bài toán, hình thành các bước giải bởi vì một số yếu tố trong đề bài thường được cho dưới dạng ẩn, phải thông qua biến đổi hoặc tính toán mới tìm được.

**\* Biểu hiện 2: Khả năng tự kiểm tra lại bài làm của mình:**

+ Kiểm tra về trình bày các bước giải (lời giải, phép tính)

+ Kiểm tra về kết quả (kiểm tra tính chính xác của câu lời giải, các lập luận trong từng bước giải và kiểm tra kết quả từng bước, đáp số)

Khi tự kiểm tra bài làm của mình, học sinh thể hiện năng lực Tự chủ và Tự học như suy xét cẩn thận, cân nhắc hợp lí các yếu tố đã cho và mối quan hệ với kết quả. Đó chính là cơ hội cho các em thể hiện năng lực Tự chủ và Tự học khi kiểm tra các bước giải đã trình bày theo đúng thứ tự hợp lí chưa, cách diễn đạt tốt chưa, ngôn ngữ toán học sử dụng chính xác chưa, kiểm tra kết quả thực hiện các phép tính trong từng bước giải và kiểm tra đáp số cuối cùng của bài toán. Ở bất cứ bước kiểm tra nào nếu phát hiện ra sai sót cần tìm nguyên nhân để lập luận và sửa lại.

**\* Biểu hiện 3: Khả năng nhận xét bài làm của bạn:**

+ Đưa ra được lời giải của bài toán (để làm cơ sở cho việc so sánh, phân tích, nhận xét bài làm của bạn).

+ Kiểm tra được lời giải của bạn.

+ So sánh được lời giải của bạn với lời giải của mình.

Học sinh lớp 5 khi nhận xét bài làm của bạn thường chỉ nhận xét bài làm đúng hay sai khi xem xét đáp số cuối cùng của bài toán mà chưa quan tâm đến các bước giải chi tiết. Đây có thể là do hệ quả của việc giáo viên chỉ quan tâm rèn kĩ năng giải toán mà chưa quan tâm phát triển năng lực Tự chủ và Tự học cho học sinh. Hạn chế này cần khắc phục để các em có kĩ năng suy xét nguyên nhân sai sót (nếu có) và cách sửa chữa cũng như nhận xét về cái hay của lời giải, tạo tiền đề cho việc tranh luận tìm ra nhiều cách giải, lựa chọn cách giải tối ưu cho bài toán.

**\* Biểu hiện 4: Khả năng tranh luận để tìm ra nhiều lời giải hoặc nhiều cách giải cho một bài toán (nếu có) và lựa chọn cách giải tối ưu:**

+ Trình bày được lời giải của mình cho các bạn hiểu.

+ Hiểu được lời giải của các bạn hoặc lời giải cho trước.

+ Nhận xét, so sánh được lập luận của mình với lập luận của bạn.

Thông qua tranh luận, các em có căn cứ logic để không chỉ khẳng định các cách giải của một bài toán mà còn tìm ra cách giải tối ưu. Đây là biểu hiện năng lực ở mức cao nhất. Giáo viên là người khích lệ các em luôn suy nghĩ, tìm tòi, liên hệ mở rộng…để chọn ra cách giải quyết tốt nhất. Hoạt động tranh luận tìm ra nhiều lời giải, lựa chọn cách giải tối ưu cho bài toán là yêu cầu cao nhất của dạy học giải toán. Biểu hiện này thường phù hợp với học sinh có năng khiếu toán học nên giáo viên cần căn cứ vào đối tượng cụ thể, không nhất thiết yêu cầu với mọi học sinh. Nó đòi hỏi học sinh phải thật sự giải toán thành thạo, lập luận chắc chắn, logic, thuyết phục. Các em phải có khát vọng vươn lên hoàn thiện, say mê trong giải toán thì mới thực hiện được.

**\* Ví dụ minh họa cho các biểu hiện:**

Bài toán: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài gấp ba lần chiều rộng, trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 90m.Tính diện tích của thửa ruộng đó.

Phân tích đề bài: Yếu tố đã cho: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài gấp ba lần chiều rộng, trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 90m.

Yếu tố phải tìm: Diện tích của thửa ruộng.

Trong bài toán này, để tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật, ta phải đi tìm chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng.

Từ đó, học sinh có thể nhận dạng bài toán.

Cách 1: Tìm tổng của chiều dài và chiều rộng (90 x 2 = 180 m). Sau đó tìm chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng dựa vào bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó; rồi tính diện tích thửa ruộng.

Cách 2: Dạng toán tìm tỉ số của hai số và tìm phân số của một số, học sinh tính trực tiếp chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng theo trung bình cộng của chúng.

Coi chiều dài và chiều rộng của thửa ruộng lần lượt là 3 phần và 1 phần.

Trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng thửa ruộng là:

(3+ 1): 2 = 2 (phần)

Suy ra chiều dài thửa ruộng bằng 3/2 trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng và bằng: 90 x 3: 2 = 135 (m)

Tương tự, chiều rộng thửa ruộng bằng 1/2 trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng và bằng: 90 x 1: 2 = 45 (m)

Từ đó, giáo viên giúp học sinh nhận ra ưu điểm, nhược điểm của từng cách giải, làm cơ sở để lựa chọn cách giải tối ưu.

**Biện pháp 3.** Hướng dẫn học sinh nhận biết các yếu tố của bài toán:

**-** Cho học sinh nhận biết nguồn gốc thực tế và tác dụng phục vụ thực tiễn cuộc sống của bài toán.

**-** Cho học sinh nhận rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa các đại lượng trong bài toán. Ví dụ: Khi giải toán chuyển động đều, học sinh dựa vào “cái đã cho”, “cái phải tìm” và mối quan hệ giữa các đại lượng: vận tốc, quãng đường, thời gian để tìm đại lượng chưa biết.

- Tập cho học sinh biết xem xét các đối tượng toán học và tập diễn đạt các kết luận dưới nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ: “số bạn trai bằng 1/3 số bạn gái” cũng có nghĩa là “số bạn gái gấp 3 lần số bạn trai”; “đáy nhỏ bằng 2/3 đáy lớn” cũng có nghĩa là “đáy lớn gấp rưởi đáy nhỏ” hoặc “đáy lớn gấp 1,5 lần đáy nhỏ”.

**Biện pháp 4.** Hình thành và phát triển những phẩm chất cần thiết để học sinh có phương pháp học tập, làm việc khoa học, sáng tạo:

- Hình thành nề nếp học tập, làm việc có kế hoạch.

- Rèn luyện tính cách cẩn thận, chu đáo trong học tập.

- Rèn luyện tính chính xác trong diễn đạt.

- Rèn luyện ý thức vượt khó khăn trong học tập.

Để có được những phẩm chất nói trên, học sinh cần phải lập ra thời gian biểu học tập, sinh hoạt ở nhà. Đối với bài toán khó, giáo viên cần động viên khuyến khích các em tự lực vượt khó, không nản, không chép bài của bạn. Kết quả học tập được giáo viên theo dõi giúp đỡ và uốn nắn kịp thời. Ngoài ra, giáo viên cần tổ chức cho học sinh nắm chắc 4 bước giải toán:

**\* Bước 1:**  Đọc kỹ đề toán.

Học sinh có đọc kỹ đề mới tập trung suy nghĩ về ý nghĩa, nội dung của bài toán và đặc biệt chú ý đến câu hỏi bài toán. Từ đó rèn cho các em thói quen chưa hiểu đề toán thì chưa giải mà nên tìm cách giải.

**\* Bước 2:** Phân tích – tóm tắt đề toán:

Bài toán cho ta biết gì? Hỏi gì (tức là yêu cầu gì)? – Đây chính là trình bày lại một cách ngắn gọn phần đã cho và phần phải tìm của bài toán được thể hiện dưới dạng câu văn ngắn gọn hoặc dưới sơ đồ các đoạn thẳng.

**\* Bước 3:** Tìm cách giải bài toán

Thiết lập trình tự giải, lựa chọn phép tính thích hợp.

**\* Bước 4:** Trình bày bài giải.

Trình bày lời giải (nói - viết) phép tính tương ứng, đáp số, kiểm tra lời giải, trong một số trường hợp, nên thử xem có cách giải khác gọn hơn, hay hơn không?

**Biện pháp 5.** Học sinh phải rèn luyện khả năng nhận dạng, ghi nhớ và phân loại bài toán có lời văn:

**\* Các dạng toán có lời văn ở lớp 5:**

Tìm số trung bình cộng.

Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của chúng.

Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ của chúng.

Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ của chúng.

Các dạng toán liên quan đến tỉ lệ.

Các dạng toán phần trăm.

Các dạng toán chuyển động đều.

Các dạng toán có nội dung hình học.

**\* Loại bài toán có lời văn:**

Để giải được bài toán thì học sinh phải hiểu đề bài, hiểu các thành phần của nó. Những cái đã cho và những cái cần tìm thường là những số đo đại lượng nào đấy để phân loại các bài toán.

**+ Loại toán đơn (giải trực tiếp bằng công thức cơ bản):**

Ví dụ minh hoạ: Một ô tô đi từ A lúc 7 giờ 30 phút và đến B lúc 10 giờ 30 phút, biết quãng đường AB dài 150 km. Hãy tính vận tốc của ô tô?

+ Bài toán cho biết gì? (Quãng đường AB dài 150 km, đi từ A lúc 7 giờ 30 phút, đến B lúc 10 giờ 30 phút).

+ Bài toán yêu cầu tìm gì? (tìm vận tốc).

- Cho HS xác định dạng của bài toán:

- Tóm tắt bài toán: GV hướng dẫn HS tóm tắt.

v = ?

A 150 km B

7 giờ 30 phút 10 giờ 30 phút

\* Lập kế hoạch giải bài toán:

- Tìm vận tốc ô tô, trước tiên ta cần biết gì? (biết thời gian ô tô đi từ A đến B).

\* Trình bày bài giải:

Thời gian ô tô đi từ A đến B là:

10 giờ 30 phút - 7 giờ 30 phút = 3 giờ

Vận tốc của ô tô là:

150: 3 = 50 (km/giờ)

Đáp số: 50 km/giờ.

*c) Ưu điểm:*

- Sáng kiến này dễ thực hiện đối với học sinh lớp tôi. Giáo viên giúp cho học sinh hiểu được vai trò quan trọng và cần thiết của năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn.

- Học sinh tiếp thu nhanh và biết vận dụng năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn, thể hiện qua ý thức tự giác làm bài, không trông chờ hay thụ động trong giải toán có lời văn. Giáo viên thường xuyên quan sát các em làm bài để giúp các em hoàn thiện năng lực Tự chủ và Tự học.

7.Khảnăng áp dụng của giải pháp:

Sáng kiến này đang được áp dụng tại tiểu học, ở Trường Tiểu học Giồng Găng. Với những kết quả hiện tại đạt được, sáng kiến có thể áp dụng được cho các khối lớp trong trường và trên địa bàn huyện, tỉnh.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:

Từ việc nghiên cứu, vận dụng biện pháp sáng kiến phát huy năng lực Tự chủ và Tự học trong giải toán có lời văn, thông qua kết quả học tập hàng ngày, bản thân đã tiến hành khảo sát lại cho kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **số lượng học sinh** | **Tóm tắt bài toán** | | **Chọn và thực hiện phép tính đúng** | | **Lời giải và đáp số** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** | **Đúng** | **Sai** | **Đúng** | **Sai** |
|  | 30 em | 27 em 90% | 03 em 10% | 27 em 90% | 03 em 10% | 27 em 90% | 03 em 10% |

***Bảng 2: Bảng điều tra sau khi thực hiện biện pháp.***

Kết quả trên cho thấy việc dạy học áp dụng phương pháp này bước đầu thu được kết quả khá tốt. Học sinh tiếp thu đúng đắn, sâu sắc hơn về bài toán và trong quá trình làm bài các em ít mắc sai lầm hơn. Điều này chứng tỏ rằng năng lực Tự chủ và Tự học của các em đã được phát triển phần nào.

Tôi nhận thấy việc tích lũy kiến thức cho các em là cần thiết, nó tạo nên tiền đề cho sự phát triển trí thức của các em, “nền móng” vững chắc sẽ tạo động lực thúc đẩy để tiếp tục học lên các lớp trên và hỗ trợ các môn học khác. Giáo viên chỉ là người hướng dẫn, đưa ra phương pháp giúp học sinh học tập; học sinh phải là người hoạt động tích cực tìm tòi tri thức và lĩnh hội để biến nó thành vốn quý của bản thân. Khi làm việc này, để có kết quả như mong muốn thì phải có sự kiên trì, bền chí của cả hai phía giáo viên và học sinh vì thời gian không phải là 1 tuần, 2 tuần là các em học sinh sẽ có khả năng giải toán tốt mà đòi hỏi phải tập luyện lâu dài trong cả quá trình học tập của các em.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Nhà trường: Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy.

Giáo viên: Giúp học sinh hiểu vai trò quan trọng của năng lực Tự chủ và Tự học.

Học sinh: Biết rèn năng lực Tự chủ và Tự học để lĩnh hội kiến thức trong học tập.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Sau khi áp dụng sáng kiến thì lợi ích thu được giống như đã trình bày ở mục 8. Ngoài ra, học sinh còn vận dụng vào các môn học khác và đạt thành tích như sau:

Năm học 2024-2025, lớp có 1 học sinh tham gia Hùng biện tiếng Anh đạt giải Nhì cấp huyện và Nhì cấp tỉnh. Ngày hội giao lưu đạt giải Nhì cấp huyện. Hội thi Trạng Nguyên tiếng Việt lớp tôi có 9 em tham gia đạt rất nhiều giải: Khuyến khích; giải Ba; giải Nhì; giải Nhất cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử:

Ngoài tác giả, không có tổ chức, cá nhân nào tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tân Hồng, ngày 18 tháng 3 năm 2025* **NGƯỜI NỘP ĐƠN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  Hồ Văn Tường. |